

Quy tắc và điều khoản

# Sản Phẩm Bảo Hiểm

## Liên Kết Đơn Vị

### Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 5)

---

(Được phê chuẩn theo Công văn số 6874/BTC-QLBH ngày 15 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài Chính)

# Một số điểm lưu ý đối với khách hàng khi tham gia **Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 5)**

Được phê chuẩn theo Công văn số 6874/BTC-QLBH ngày 15 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài Chính

Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 5) của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (“Manulife”) được phê chuẩn theo Công văn số 6874/BTC-QLBH ngày 15 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài Chính. Khi tham gia Sản phẩm bảo hiểm này, khách hàng vui lòng đọc và lưu ý một số điểm sau:

- 1** Đọc kỹ Quy tắc, Điều khoản trước khi tham gia sản phẩm bảo hiểm và lưu ý một số nội dung quan trọng sau:
  - a) Nghĩa của những từ/cụm từ viết hoa được diễn giải tại Phụ lục 1 đính kèm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.
  - b) Bên Mua Bảo Hiểm có thể hủy Hợp Đồng trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng và nhận lại phí bảo hiểm đã đóng theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng.
  - c) Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng phí bảo hiểm như được quy định tại Điều 16 của Hợp Đồng.
  - d) Các trường hợp loại trừ mà Manulife sẽ không trả tiền bảo hiểm quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng.
  - e) Các loại phí được quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng.
- 2** Việc tham gia các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ là không bắt buộc. Khi tham gia, Bên Mua Bảo Hiểm cần lưu ý các điều khoản loại trừ quy định dành riêng cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ.
- 3** Khi tham gia bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm cần lưu giữ đầy đủ các chứng từ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.
- 4** Đây là sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị cung cấp các quyền lợi bảo vệ và đầu tư trung và dài hạn. Bên Mua Bảo Hiểm được quyền lựa chọn các Quỹ Liên Kết Đơn Vị do Manulife thành lập theo danh sách tại Phụ Lục 3 và đóng phí bảo hiểm để mua các Đơn vị quỹ của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị này. Bên Mua Bảo Hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ Liên Kết Đơn Vị.
- 5** Thực hiện kê khai thông tin trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 11, Điều 20 và Điều 21 của Hợp Đồng. Việc kê khai thông tin không đúng về sức khỏe và tiền sử bệnh sẽ dẫn đến rủi ro khách hàng không được Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm.

# Mục lục

## A. PHẦN NỘI DUNG

<b>Chương 1 – Quyền lợi bảo hiểm</b>	<b>4</b>
Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm thương tật	4
Điều 2. Quyền lợi bảo hiểm tử vong	6
Điều 3. Mức điều chỉnh đối với trẻ em	6
Điều 4. Bảo hiểm tạm thời	7
Điều 5. Giới hạn phạm vi bảo hiểm	7
Điều 6. Quyền lợi duy trì Hợp Đồng	8
Điều 7. Quyền lợi đáo hạn	9
Điều 8. Quyền lợi đảm bảo duy trì Hợp Đồng	9
<b>Chương 2 – Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị</b>	<b>10</b>
Điều 9. Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị	10
<b>Chương 3 – Các quyền của Bên Mua Bảo Hiểm</b>	<b>12</b>
Điều 10. Thời gian cân nhắc	12
Điều 11. Các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng	12
Điều 12. Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng	16
Điều 13. Hủy bỏ Hợp Đồng trước thời hạn	16
<b>Chương 4 – Giải quyết quyền lợi bảo hiểm</b>	<b>17</b>
Điều 14. Người nhận quyền lợi bảo hiểm	17
Điều 15. Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm	18
<b>Chương 5 – Phí bảo hiểm, các khoản phí</b>	<b>19</b>
Điều 16. Phí bảo hiểm và phân bổ phí	19
Điều 17. Định kỳ đóng phí, thời hạn đóng phí, gia hạn đóng phí bảo hiểm và mất hiệu lực Hợp Đồng	19
Điều 18. Các khoản phí	20
<b>Chương 6 – Quy định chung</b>	<b>22</b>
Điều 19. Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin của Manulife	22
Điều 20. Nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm	22
Điều 21. Trường hợp kê khai sai Tuổi và/hoặc giới tính	23
Điều 22. Miễn truy xét	24
Điều 23. Chấm dứt Hợp Đồng	24
Điều 24. Giải quyết mâu thuẫn và tranh chấp	24

## B. PHẦN PHỤ LỤC

<b>Phụ lục 1:</b> Định nghĩa	25
<b>Phụ lục 2:</b> Phương thức phân bổ phí bảo hiểm	29
<b>Phụ lục 3:</b> Thông tin Quỹ Liên Kết Đơn Vị	31



# Chương 1

## Quyền lợi bảo hiểm

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Manulife chi trả các quyền lợi sau:

### Điều 1.

### Quyền lợi bảo hiểm thương tật

Trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 Tuổi, Manulife chi trả quyền lợi thương tật do Tai Nạn của Người Được Bảo Hiểm theo quy định dưới đây. Tổng chi trả cho các quyền lợi này không vượt quá 100% Số Tiền Bảo Hiểm.

#### 1.1. Quyền lợi bảo hiểm thương tật

Tình Trạng Thương Tật do Tai Nạn được quy định như sau:

Tình Trạng Thương Tật	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa (triệu đồng)
Hai tay hoặc hai chân hoặc hai mắt	100%	Không áp dụng
Một tay và một chân	100%	Không áp dụng
Một tay và một mắt	100%	Không áp dụng
Một chân và một mắt	100%	Không áp dụng
Một chân hoặc một tay hoặc một mắt	50%	Không áp dụng
Hai tai	50%	Không áp dụng
Một tai	10%	100
Tiếng nói	50%	Không áp dụng
Ngón tay cái	20% cho mỗi ngón tay	200
Ngón tay trỏ	10% cho mỗi ngón tay	100
Ngón tay giữa	6% cho mỗi ngón tay	60
Ngón tay áp út	5% cho mỗi ngón tay	50
Ngón tay út	4% cho mỗi ngón tay	40
10 ngón chân	30%	300
05 ngón chân trên cùng 01 bàn chân	15%	150
Ngón chân cái	5% cho mỗi ngón chân	50





**Lưu ý:**

- Mức chi trả tối đa: áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi Tình Trạng Thương Tật và đối với tất cả các hợp đồng bảo hiểm của cùng Người Được Bảo Hiểm.
- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra từ hai Tình Trạng Thương Tật trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các Tình Trạng Thương Tật (có xem xét mức chi trả tối đa).

**1.2. Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng**

Manulife chi trả 15% Số Tiền Bảo Hiểm, tối đa 150 triệu đồng, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương nội tạng do Tai Nạn và phải trải qua phẫu thuật ở vùng bụng hoặc ngực.

**1.3. Quyền lợi bảo hiểm bệnh tổn thương xương**

Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm theo bảng dưới đây nếu Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương xương do Tai Nạn:

Tình trạng tổn thương	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa (triệu đồng)
Nứt hoặc vỡ xương sọ (trừ phẫu thuật đầu)	30%	300
Gãy xương hàm dưới	15%	150
Gãy xương hàm trên	10%	100
Gãy xương mặt	5%	50
Gãy một: cổ tay, cổ chân, mắt cá chân, cánh tay trên và cánh tay dưới	5%	50
Gãy xương ức	15%	150
Gãy mỗi xương sườn	5%	50
Gãy cột sống	12%	120
Gãy xương chậu	50%	500
Gãy xương cụt	10%	100
Gãy một hoặc hai xương đùi	30%	300
Vỡ một hoặc hai xương bánh chè	15%	150

**Lưu ý:**

- Mức chi trả tối đa: Áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi tình trạng tổn thương và đối với tất cả các hợp đồng bảo hiểm của cùng Người Được Bảo Hiểm.

- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra 02 tình trạng tổn thương trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các tình trạng tổn thương này (có xem xét mức chi trả tối đa).

**1.4. Quyền lợi bảo hiểm bông nghiêm trọng**

Manulife chi trả quyền lợi theo bảng dưới đây nếu Người Được Bảo Hiểm bị bông do Tai Nạn:

Tình trạng bông	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)
Bông cấp độ ba $\geq$ 20% diện tích bề mặt da	100%
Bông cấp độ ba $\geq$ 15% diện tích bề mặt da	75%
Bông cấp độ hai $\geq$ 20% diện tích bề mặt da	50%
Bông cấp độ hai $\geq$ 10% diện tích bề mặt da	25%

**Điều kiện chi trả:** Người Được Bảo Hiểm phải được điều trị bông tại Cơ Sở Y Tế ngay sau khi xảy ra Tai Nạn.



## Điều 2.

### Quyền lợi bảo hiểm tử vong

#### 2.1. Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife chi trả quyền lợi như sau:

Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản	Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao
Là tổng số tiền của: (i) Số tiền lớn hơn giữa Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; và (ii) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.	Là tổng số tiền của: (i) Số Tiền Bảo Hiểm; và (ii) Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; và (iii) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

**Lưu ý:** Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm chi trả được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau Ngày Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm.

#### 2.2. Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

Trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 Tuổi, khi Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn, ngoài quyền lợi tử vong nêu tại Điều 2.1, Manulife chi trả thêm 100% Số Tiền Bảo Hiểm nhưng không vượt quá mức giới hạn tối đa theo thỏa thuận giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm trong Thư thỏa thuận (Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện). Trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn, Manulife sẽ trừ đi tất cả các quyền lợi đã được chi trả theo quy định tại Điều 1 (nếu có).

#### 2.3. Quyền lợi chu toàn hậu sự

Khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong theo Điều 2.1 và/hoặc Điều 2.2, Manulife chi trả trước 10% Số Tiền Bảo Hiểm (tối đa 30 triệu đồng) với điều kiện:

- Sự kiện tử vong xảy ra sau 01 năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng; và
- Nguyên nhân tử vong không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 5 dưới đây.

**Lưu ý:** Trước khi chi trả quyền lợi tử vong nêu tại Điều 2.1 và/hoặc Điều 2.2 trên đây, Manulife sẽ:

- Cộng:
  - Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng kể từ ngày xảy ra sự kiện tử vong đã bị trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng; và
  - Các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được nộp sau ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong (nếu có).
- Trừ đi:
  - Nợ (nếu có); và
  - Quyền lợi Chu toàn hậu sự mà Manulife đã chi trả; và
  - Các quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong mà Manulife đã chi trả (không tính lãi).

## Điều 3.

### Mức điều chỉnh đối với trẻ em

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới 04 Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc mức chi trả tối đa của từng quyền lợi nêu tại Điều 1, Điều 2.1 và Điều 2.2 sẽ được điều chỉnh tương ứng theo bảng dưới đây:

Tuổi (*)	Tỉ lệ điều chỉnh
Dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

(\*) Tuổi của Người Được Bảo Hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

## Điều 4.

### Bảo hiểm tạm thời

#### 4.1. Thời hạn bảo hiểm tạm thời

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ ngày Manulife xác nhận đã nhận đủ Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và phí bảo hiểm tạm tính. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào các thời điểm sau tùy ngày nào đến trước:

- Ngày Cấp Hợp Đồng; hoặc
- Ngày Manulife ban hành văn bản từ chối bảo hiểm; hoặc
- Ngày Bên Mua Bảo Hiểm có văn bản yêu cầu hủy cấp Hợp Đồng.

#### 4.2. Quyền lợi và phương thức chi trả

Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai Nạn, Manulife chi trả số tiền nhỏ hơn giữa:

- Tổng Số Tiền Bảo Hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang được xem xét của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó; và
- 200 triệu đồng.

Nếu tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang chờ cấp lớn hơn 200 triệu đồng, Manulife chi trả tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi.

Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời cho những Người Thụ Hưởng có tên trong các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm như sau:

- Nếu quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị nêu tại điểm (a): Manulife chi trả từng Số Tiền Bảo Hiểm tương ứng với từng Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.
- Nếu quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị khác điểm (a): số tiền này được chi trả theo tỷ lệ phí bảo hiểm đã đóng tương ứng giữa các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.

#### 4.3. Giới hạn phạm vi bảo hiểm tạm thời

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi nêu tại Điều 4.2 và trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi đã trừ các khoản chi phí y tế nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân trực tiếp nào sau đây gây ra:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; hoặc
- Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- Các Hành Vi Phạm Tội của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- Sự kiện dẫn đến tử vong của Người Được Bảo Hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

## Điều 5.

### Giới hạn phạm vi bảo hiểm

#### 5.1. Đối với quyền lợi tử vong

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 2.1 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- Tự tử hoặc có hành vi tự tử cho dù có bị mất trí hay không trong thời gian 02 năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- Các Hành Vi Phạm Tội của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.

#### 5.2. Đối với quyền lợi tử vong và thương tật do Tai Nạn

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 1 và Điều 2.2 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc bị thương tật do Tai Nạn có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- Nguyên nhân nêu tại Điều 5.1.(b); hoặc
- Tự tử hoặc có hành vi tự tử cho dù có bị mất trí hay không; hoặc
- Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan

đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc

- e) Tham gia đánh nhau, ẩu đả, bạo loạn, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hoặc
- f) Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn hàng không nhưng không là hành khách mua vé trên chuyến bay thương mại đó; hoặc
- g) Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm xảy ra khi có tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật

hoặc do hậu quả trực tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc

- h) Tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén.

**Lưu ý:** Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong thuộc các trường hợp nêu tại Điều 5.1 và Điều 5.2 nêu trên, Manulife chỉ chi trả Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.

## Điều 6.

### Quyền lợi duy trì Hợp Đồng

#### 6.1. Quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ

- a) Manulife chi trả 03% của giá trị tài khoản cơ bản trung bình vào Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 03 và Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng mỗi 03 năm sau đó cho đến Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 18.

Giá trị tài khoản cơ bản trung bình là giá trị trung bình của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản tại 36 Ngày Kỳ Niệm Tháng gần nhất, bao gồm Ngày Kỳ Niệm Tháng tại thời điểm xem xét.

- b) Quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ sẽ được phân bổ vào Tài Khoản Cơ Bản theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất trước đó và theo Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife chi trả quyền lợi này.

#### 6.2. Quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt

- a) Ngoài quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ nêu tại Điều 6.1, Manulife sẽ chi trả thêm quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt như sau:
  - (i) Vào Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 10: 88% tổng Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của Sản phẩm chính trong 10 Năm Hợp Đồng đầu tiên; và
  - (ii) Vào Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 15: 88% tổng Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của Sản phẩm chính từ Năm Hợp Đồng thứ 11 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 15; và
  - (iii) Vào Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 20: 88% tổng Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của Sản phẩm chính từ Năm Hợp Đồng thứ 16 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 20.
- b) Quyền lợi duy trì Hợp Đồng Đặc Biệt sẽ được phân bổ vào Tài Khoản Đóng Thêm theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất trước đó và theo Giá

Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife chi trả quyền lợi này.

#### 6.3. Điều kiện chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng

Manulife chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng nêu tại Điều 6.1 và Điều 6.2 nếu trong suốt thời hạn xem xét, Hợp Đồng thỏa các điều kiện sau:

- a) Hợp Đồng chưa từng bị mất hiệu lực; và
- b) Không có giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (trừ trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản tự động để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản); và
- c) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ và đều đặn trước khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm của mỗi kỳ đóng phí; và
- d) Không có giao dịch giảm Số Tiền Bảo Hiểm.

#### Thời hạn xem xét

- Thời hạn xem xét chi trả quyền lợi nêu tại Điều 6.1.(a) được xác định là từng khoảng thời gian mỗi 03 Năm Hợp Đồng trước ngày chi trả quyền lợi này.
- Thời hạn xem xét chi trả quyền lợi nêu tại Điều 6.2.(a) được xác định là:
  - (i) 10 Năm Hợp Đồng đầu tiên, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đối với quyền lợi được chi trả tại Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 10; hoặc
  - (ii) Từ Năm Hợp Đồng thứ 11 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 15 đối với quyền lợi được chi trả tại Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 15; hoặc
  - (iii) Từ Năm Hợp Đồng thứ 16 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 20 đối với quyền lợi được chi trả tại Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng thứ 20.



## Điều 7.

### Quyền lợi đáo hạn

Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Manulife sẽ chi trả toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng sau khi trừ đi Nợ (nếu có).

## Điều 8.

### Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng

Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm chính của Hợp Đồng sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng và Nợ (nếu có) với điều kiện:

- a) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên đã được thanh toán đầy đủ; và
- b) Không có giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (bao gồm trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản tự động để đóng phí bảo hiểm) trong suốt thời hạn 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên.

Các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng được ghi nhận là khoản Nợ. Sau khi kết thúc thời hạn đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng, phí bảo hiểm cần được đóng đủ để thanh toán cho các khoản Nợ.

Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên này, nếu quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng được kích hoạt, quyền tăng Số Tiền Bảo Hiểm (bao gồm cả trường hợp tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định) không được áp dụng.





## Chương 2

# Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị

### Điều 9.

## Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị

### 9.1. Thông tin về cơ cấu và hoạt động của Quỹ Liên Kết Đơn Vị

- Manulife lập và duy trì các Quỹ Liên Kết Đơn Vị để Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và phân bổ phí bảo hiểm vào các Quỹ sau khi đã trừ các chi phí. Mục tiêu, chiến lược và chính sách đầu tư của mỗi Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do Manulife lập vào từng thời điểm.
- Mỗi Quỹ sẽ bao gồm các Đơn Vị Quỹ có giá trị bằng nhau. Giá trị của mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ được định giá phù hợp với các quy tắc được quy định tại Hợp Đồng này và sẽ thay đổi tại từng thời điểm tùy thuộc vào điều kiện thị trường.
- Manulife bảo lưu quyền ủy thác toàn bộ hoặc bất kỳ thẩm quyền đầu tư và quyết định của Manulife cho bất kỳ bên thứ ba nào theo các điều kiện do Manulife quyết định.

### 9.2. Định giá đơn vị Quỹ

Manulife sẽ xác định giá trị tài sản thuần của Quỹ vào Ngày Định Giá để xác định Giá Đơn Vị. Theo quy định hiện hành của Manulife (được áp dụng từ tháng 6 năm 2017), ngoại trừ các ngày lễ hoặc tết, Manulife sẽ định giá vào:

- Thứ ba hàng tuần (cho những giao dịch có Ngày nhận yêu cầu giao dịch từ sau 15 giờ 00 thứ tư tuần liền kề trước đó đến 15 giờ 00 thứ hai của tuần đó); và
- Thứ năm hàng tuần (cho những giao dịch có Ngày nhận yêu cầu giao dịch từ sau 15 giờ 00 thứ hai đến 15 giờ 00 thứ tư của tuần đó).

Trong đó, Ngày nhận yêu cầu giao dịch là ngày hồ sơ yêu cầu (chứng từ, Phí bảo hiểm) được nhận đầy đủ và hợp lệ tại quầy Dịch vụ khách hàng từ 8 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút cùng ngày. Trong trường hợp hồ sơ yêu cầu được nhận đầy đủ và hợp lệ sau 15 giờ 00 phút, hồ sơ được ghi nhận và xử lý như trường

hợp đơn nộp vào sáng ngày làm việc kế tiếp. Giao dịch kế tiếp sẽ được xử lý sau khi (các) giao dịch hiện tại được hoàn tất.

Quy định về kỳ định giá có thể thay đổi và sẽ do Manulife toàn quyền quyết định, nhưng sẽ không ít hơn một lần một tuần, ngoại trừ các ngày lễ, tết theo quy định pháp luật hoặc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giá trị tài sản thuần của Quỹ phản ánh:

- Tất cả thu nhập, lãi hoặc lỗ, đã thực hiện hoặc chưa thực hiện, bao gồm lãi hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của luật pháp liên quan đến các khoản thu nhập từ đầu tư hay sự tăng trưởng vốn của Quỹ;
- Phí Quản Lý Quỹ (được nêu tại Điều 18).
- Tất cả các chi phí hợp lý phát sinh khác (nếu có) tuân theo quy định của luật pháp.

Đối với từng giao dịch cụ thể, Manulife sẽ định giá sau Ngày nhận yêu cầu giao dịch. Theo từng thời điểm, Manulife có thể định giá một hoặc nhiều lần trong một tuần, ngoại trừ các ngày lễ, tết theo quy định pháp luật. Giá Đơn Vị của một Quỹ Liên Kết Đơn Vị sẽ được xác định bằng cách chia Giá trị tài sản thuần của Quỹ cho tổng các đơn vị có trong Quỹ.

Giá Đơn Vị được cập nhật thường xuyên trên Website sau Ngày Định Giá.

### 9.3. Tăng/giảm số lượng các Đơn Vị Quỹ

Số Đơn Vị Quỹ hiện hữu của mỗi Quỹ sẽ được điều chỉnh theo các nghiệp vụ sau:

- Tăng số lượng Đơn Vị Quỹ do phân bổ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm;
- Tăng số lượng Đơn Vị Quỹ do hưởng quyền lợi khi duy trì Hợp Đồng (nếu có);
- Tăng/giảm số lượng Đơn Vị Quỹ do thực hiện nghiệp vụ chuyển đổi Quỹ;

- d) Giảm số lượng Đơn Vị Quỹ do rút Giá Trị Tài Khoản hoặc chấm dứt Hợp Đồng;
- e) Giảm số lượng Đơn Vị Quỹ do trả khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (nếu có) và Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có), và các phí khác có liên quan.

#### **9.4. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi Bên Mua Bảo Hiểm**

Manulife được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên Mua Bảo Hiểm:

- a) Đóng Quỹ để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ Liên Kết Đơn Vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- b) Thay đổi tên của Quỹ Liên Kết Đơn Vị;
- c) Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ Liên Kết Đơn Vị hiện có;
- d) Ngừng định giá Quỹ Liên Kết Đơn Vị và các giao dịch liên quan đến hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ Liên Kết Đơn Vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
- e) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp tại điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên Manulife sẽ báo cáo với Bộ Tài chính, đồng thời thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

#### **9.5. Thành lập hoặc đóng (các) Quỹ**

- a) Tùy theo chính sách của Manulife tại từng thời điểm, Manulife có thể thành lập các Quỹ mới. Tất cả các quy định trong Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho Quỹ mới trừ khi có quy định khác.
- b) Manulife có quyền đóng hoặc thay đổi tên của (các) Quỹ. Nếu có bất kỳ Quỹ nào được đổi tên hoặc đóng, Manulife phải thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng. Việc thông báo được xem là đã được thực hiện sau khi Manulife có văn bản gửi đến Bên Mua Bảo Hiểm theo địa chỉ được ghi nhận trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc do Bên Mua Bảo Hiểm điều chỉnh (nếu có), và kể từ ngày được đăng trên Website. Việc đóng/mở Quỹ phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

- c) Sau khi Manulife thông báo việc đóng hoặc thay đổi tên Quỹ, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ có một khoảng thời gian 30 ngày để yêu cầu Manulife mua các Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển các Đơn Vị Quỹ từ các Quỹ bị đóng sang các Quỹ khác do Manulife lập bằng cách gửi văn bản theo mẫu của Manulife. Nếu quá thời hạn ấn định như được thông báo mà Manulife không nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife sẽ có toàn quyền tiến hành hủy các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ bị đóng và phân bổ các Đơn Vị Quỹ sang các Quỹ còn lại theo quy định được nêu tại Điều 11.8. Việc phân bổ này được coi là hợp thức và có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Mua Bảo Hiểm. Manulife sẽ không có nghĩa vụ hủy bỏ giao dịch hoặc bồi thường cho Bên Mua Bảo Hiểm dưới bất kỳ hình thức nào đối với việc thực hiện các giao dịch phân bổ lại các Đơn Vị Quỹ theo quy định của Điều này.

#### **9.6. Giới hạn rút quỹ**

Manulife có thể áp dụng tổng mức rút Quỹ mỗi ngày tối đa là 10% tổng giá trị tài sản thuần của Quỹ đó. Giới hạn này sẽ áp dụng theo tỷ lệ tương ứng cho các yêu cầu rút Quỹ có hiệu lực vào Ngày Định Giá. Mức yêu cầu rút Quỹ vượt quá giới hạn trên sẽ được chuyển sang thực hiện theo các điều kiện tương ứng vào Ngày Định Giá Kế Tiếp.





## Chương 3 Các quyền của Bên Mua Bảo Hiểm

### Điều 10.

#### Thời gian cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Manulife kèm theo các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có) và bộ Hợp Đồng. Manulife sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có). Quyền này chỉ được áp dụng khi Manulife chưa nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

### Điều 11.

#### Các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thông báo bằng văn bản theo mẫu của Manulife để yêu cầu các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng được nêu dưới đây. Các thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Manulife chấp thuận bằng văn bản. Các điều kiện và quy trình liên quan đến việc thay đổi nói trên được nêu cụ thể như sau.

##### 11.1. Thay đổi thông tin của Người Được Bảo Hiểm và Bên Mua Bảo Hiểm

- a) Thay đổi nơi cư trú, thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử), họ tên hoặc thông tin về giấy tờ tùy thân đã đăng ký với Manulife của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm;
- b) Thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc hoặc di chuyển ra nước ngoài từ 90 ngày trở lên của Người Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp này (cho dù Bên Mua Bảo Hiểm có thông báo hay không), Hợp Đồng có thể:
  - Tiếp tục duy trì quyền lợi bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm với các điều kiện không thay đổi nếu như các thông tin thay đổi không làm tăng rủi ro bảo hiểm.
  - Thay đổi Phí Bảo Hiểm và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm, và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo

hiểm, hoặc chấm dứt Hợp Đồng nếu như các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm.

Hiệu lực của thay đổi nêu trên bắt đầu từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc hoặc di chuyển ra nước ngoài.

Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Hoàn Lại xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife quyết định chấm dứt Hợp Đồng.

### 11.2. Thay đổi về Người Thụ Hưởng

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền chỉ định Người Thụ Hưởng mới hoặc thay đổi thông tin của Người Thụ Hưởng như họ tên, ngày tháng năm sinh, thông tin về giấy tờ tùy thân, tỷ lệ nhận quyền lợi thụ hưởng.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức, việc thay đổi Người Thụ Hưởng phải được Người Được Bảo Hiểm (người giám hộ hợp pháp trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 18 tuổi) đồng ý.

**Lưu ý:** Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người Thụ Hưởng.

### 11.3. Thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm

#### a) Chuyển nhượng Hợp Đồng

- Bên Mua Bảo Hiểm có quyền chuyển nhượng Hợp Đồng. Bên nhận chuyển nhượng Hợp Đồng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới.
- Manulife chỉ xác nhận việc chuyển nhượng và chịu trách nhiệm liên quan đến Hợp Đồng mà không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng.

#### b) Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm hiện tại tử vong/chấm dứt hoạt động

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm bị tử vong (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức), Hợp Đồng sẽ được chuyển giao cho Bên Mua Bảo Hiểm mới theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm đủ các điều kiện trở thành Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- Người đại diện hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm chưa đủ điều kiện trở thành Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi được sự chấp thuận của Manulife, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

### 11.4. Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm

#### a) Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02, trừ trường hợp quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng quy định tại Điều 8 đang được kích hoạt, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Manulife để yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn; và
- Thanh toán mọi khoản Nợ chưa trả; và
- Tuân thủ quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và phí bảo hiểm tối thiểu và tối đa của sản phẩm. Quy định hiện hành về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa như sau:
  - o Số Tiền Bảo Hiểm tối đa tùy theo quyết định thẩm định của Manulife.
  - o Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu không thấp hơn 100.000.000 đồng.
  - o Số Tiền Bảo Hiểm thay đổi tối thiểu không thấp hơn 100.000.000 đồng/lần.

Riêng đối với yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 70 Tuổi; và
- Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng thêm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tương ứng với việc thay đổi tăng Số Tiền Bảo Hiểm (nếu có); và
- Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife. Yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm có thể được miễn thẩm định nếu Người Được Bảo Hiểm kết hôn và/hoặc có con (con ruột) và đáp ứng các điều kiện sau:
  - o Yêu cầu thay đổi và các chứng từ được gửi đến Manulife trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết hôn hoặc có con; và
  - o Người Được Bảo Hiểm đã được Manulife chấp thuận bảo hiểm với điều kiện tiêu chuẩn vào thời điểm phát hành Hợp Đồng hoặc thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
  - o Số Tiền Bảo Hiểm tăng tối đa mỗi lần



là 50% Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng; và

- o Số lần tối đa yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều này là 03 lần và tổng Số Tiền Bảo Hiểm tăng không vượt quá 01 tỷ đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng.

b) Thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm

Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02 trở đi, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Manulife để yêu cầu thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn; và
- Thanh toán mọi khoản Nợ chưa trả; và
- Đối với yêu cầu thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản thành Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 70 Tuổi tại thời điểm hiệu lực của thay đổi và đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife.

Số Tiền Bảo Hiểm của Hợp Đồng không thay đổi khi thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm.

**Lưu ý:**

- Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỳ Niệm Tháng kế tiếp sau ngày yêu cầu thay đổi được Manulife chấp thuận.
- Phí Bảo Hiểm Định Kỳ, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và/hoặc các điều kiện khác của Hợp Đồng và các điều kiện của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) sẽ có thể được Manulife điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm mới kể từ ngày Số Tiền Bảo Hiểm mới và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm mới có hiệu lực.

**11.5. Thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản**

Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Manulife để yêu cầu thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản với các điều kiện sau:

- Tuân thủ mức Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tối thiểu và tối đa của sản phẩm theo quy định của Manulife tại từng thời điểm; và
- Đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn.
- Đối với yêu cầu tăng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng thêm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tương ứng với thay đổi này; và
- Thanh toán mọi khoản Nợ chưa trả.

Việc thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỳ Niệm Tháng kế tiếp sau ngày yêu cầu thay

đổi được Manulife chấp thuận.

Số Tiền Bảo Hiểm có thể sẽ được điều chỉnh phù hợp với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản mới.

**11.6. Tham gia thêm/Hủy bỏ (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ**

a) Tham gia thêm (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, từ Năm Hợp Đồng thứ 02, tùy thuộc vào chấp thuận của Manulife, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu bổ sung thêm Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ với điều kiện sau:

- i. Manulife có cung cấp Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ được yêu cầu; và
- ii. Người yêu cầu được bảo hiểm đáp ứng đầy đủ các điều kiện được bảo hiểm theo các quy định của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ liên quan; và
- iii. Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính đang trong độ tuổi từ 01 tháng Tuổi đến 69 Tuổi vào ngày hiệu lực của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ tương ứng; và
- iv. Các khoản Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ mới đã được đóng đủ; và
- v. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn đã được đóng đủ.

b) Hiệu lực của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ  
Nếu (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ được thêm vào cùng thời điểm cấp Hợp Đồng, thì ngày hiệu lực và ngày cấp của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ đó là Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và Ngày Cấp Hợp Đồng và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng.

Nếu (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ được Manulife chấp thuận thêm vào sau thời điểm cấp Hợp Đồng, thì ngày hiệu lực và ngày cấp của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Manulife phát hành. Ngoài các quy định cụ thể của Hợp Đồng này, việc chi trả các quyền lợi bảo hiểm sẽ tuân theo các điều khoản và điều kiện của từng Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ tương ứng.

c) Hủy bỏ (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ

Trong thời gian Hợp Đồng và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ vẫn còn hiệu lực, từ Năm Hợp Đồng thứ 02, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu

hủy bỏ (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ này. Ngày hiệu lực hủy bỏ sẽ được ghi trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Manulife phát hành.

### 11.7. Rút Giá Trị Tài Khoản

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực và sau thời gian cân nhắc (nêu tại Điều 10), Bên Mua Bảo Hiểm có thể rút Giá Trị Tài Khoản bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Manulife. Một số quy định của Manulife đối với giao dịch Rút Giá Trị Tài Khoản như sau:

- a) Số tiền rút ra không được thấp hơn hai triệu (2.000.000) đồng.
- b) Giá trị còn lại của mỗi Quỹ trong từng tài khoản (cơ bản hoặc đóng thêm) sau khi rút không được thấp hơn hai triệu (2.000.000) đồng. Nếu không, toàn bộ các Đơn vị Quỹ của Quỹ đó phải được rút hết.
- c) Số tiền tối đa được phép rút:
  - i. Tài Khoản Đóng Thêm: toàn bộ;
  - ii. Tài Khoản Cơ Bản: 80% Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi trừ đi Phí Chấm Dứt Hợp Đồng.
- d) Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính sau khi rút một phần sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền rút ra trên Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản nếu Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi rút nhỏ hơn Số Tiền Bảo Hiểm đó. Trong trường hợp điều chỉnh, Số Tiền Bảo Hiểm mới phải đáp ứng điều kiện về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu theo quy định đối với sản phẩm này.
- e) Bên Mua Bảo Hiểm phải chỉ định rõ yêu cầu rút Quỹ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản hay từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- f) Việc rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được ưu tiên thực hiện từ Tài Khoản Đóng Thêm. Nếu số tiền yêu cầu rút vượt quá Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, phần vượt quá sẽ tiếp tục được rút từ Tài Khoản Cơ Bản.

### 11.8. Chuyển đổi Quỹ

Vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể đề nghị Manulife chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần giá trị của bất kỳ Quỹ nào sang một hoặc nhiều Quỹ khác trong cùng Tài Khoản Cơ Bản hoặc trong cùng Tài Khoản Đóng Thêm theo Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ do Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định.

Giao dịch chuyển đổi Quỹ sẽ được thực hiện theo Giá Đơn Vị của Đơn Vị Quỹ vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau

ngày Manulife nhận được yêu cầu từ Bên Mua Bảo Hiểm.

Việc chuyển đổi Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Bên Mua Bảo Hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Manulife;
- b) Bên Mua Bảo Hiểm không được yêu cầu chuyển đổi Quỹ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sang Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm và ngược lại;
- c) Số tiền cho mỗi lần chuyển đổi Quỹ không được thấp hơn 2 triệu (2.000.000) đồng;
- d) Số tiền chuyển đổi sẽ được trừ từ giá trị của Quỹ được chuyển đi theo Giá Đơn Vị. Số tiền chuyển đổi này được dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ đến tương ứng, cũng theo Giá Đơn Vị. Giá Đơn Vị trong giao dịch chuyển Quỹ này được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife chấp thuận yêu cầu giao dịch;
- e) Giá trị còn lại của mỗi Quỹ trong từng tài khoản (cơ bản hoặc đóng thêm) sau khi thực hiện giao dịch chuyển đổi Quỹ không được thấp hơn hai triệu (2.000.000) đồng. Nếu không, toàn bộ các Đơn vị Quỹ của Quỹ đó phải được chuyển sang (các) Quỹ khác theo chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm.
- f) Trong văn bản yêu cầu giao dịch chuyển Quỹ, Bên Mua Bảo Hiểm cần đề cập rõ tỷ lệ phân bổ cho các Quỹ được chuyển đến.
- g) Thông thường giao dịch chuyển đổi sẽ có hiệu lực trong thời gian nêu trong Hợp Đồng và tuân thủ theo quy trình chuyển đổi. Manulife sẽ không trả lãi cho Bên Mua Bảo Hiểm trong khoảng thời gian chuyển đổi Quỹ.

### 11.9. Thay đổi tỷ lệ phân bổ Quỹ

Vào bất kỳ thời điểm nào, trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ theo quy định sau:

- a) Thay đổi Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ sẽ áp dụng cho (các) khoản Phí Bảo Hiểm trong tương lai cho đến khi có chỉ định khác của Bên Mua Bảo Hiểm.
- b) Tuân thủ quy định tỷ lệ phân bổ tối thiểu theo quy định của Manulife tại vào từng thời điểm. Quy định hiện hành của Manulife về tỷ lệ phân bổ Quỹ như sau:
  - Tỷ lệ phân bổ vào từng quỹ phải là bội số của 5%, ví dụ như 25%, hoặc 100%; và
  - Tỷ lệ phân bổ vào mỗi Quỹ được lựa chọn phải lớn hơn hoặc bằng 10%.

## Điều 12.

### Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng bị mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng. Bên Mua Bảo Hiểm phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Gửi yêu cầu bằng văn bản đến Manulife yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng; và
- b) Cung cấp bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm theo quy định thẩm định của Manulife; và
- c) Bên Mua Bảo Hiểm phải thanh toán toàn bộ:
  - Bất kỳ khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn nhưng chưa đóng của giai đoạn 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên tính đến thời điểm khôi phục; và
  - Một kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và một kỳ Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu khôi phục hiệu lực Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ) của Năm Hợp Đồng hiện tại nếu thời điểm yêu cầu khôi phục từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi; và
  - Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hoặc Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ còn thiếu (nếu có) trước khi Hợp Đồng mất hiệu lực; và
  - Nợ chưa trả và lãi được tính với mức lãi suất theo quy định của Manulife được công bố trên Website.
- d) Khi khôi phục hiệu lực Hợp Đồng, các khoản phí bảo hiểm mới được phân bổ vào các Quỹ theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất do Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định.

Nếu được Manulife chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng sẽ được thể hiện tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Manulife phát hành.

## Điều 13.

### Chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn để nhận Giá Trị Hoàn Lại bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo quy định của Manulife.







## Chương 4 Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

### Điều 14.

### Người nhận quyền lợi bảo hiểm

#### 14.1. Đối với quyền lợi khi Người Được Bảo Hiểm tử vong

Sau khi được Manulife chấp thuận, quyền lợi này được chi trả cho Người Thụ Hưởng

- a) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife chi trả như sau:
  - Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong).
  - Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Manulife chi trả cho Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.
- b) Nếu có từ 02 Người Thụ Hưởng trở lên, ngoại trừ có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng hợp lệ đã được Manulife tiếp nhận, quyền lợi bảo hiểm tử vong được chi trả như sau:
  - Trong trường hợp tất cả Người Thụ Hưởng còn sống: quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho các Người Thụ Hưởng.
  - Trong trường hợp có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại.

#### 14.2. Đối với các quyền lợi khi Người Được Bảo Hiểm còn sống

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm, các quyền lợi này được chi trả như sau:

- a) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong).
- b) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm các quyền lợi liên quan đến rút Giá Trị Tài Khoản, chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn và quyền lợi đáo hạn Hợp Đồng. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm còn lại khác được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm.



**Điều 15.****Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng thông báo cho Manulife trong thời gian sớm nhất kể từ khi sự kiện bảo hiểm xảy ra và cung cấp các chứng từ theo quy định tại Điều 15.1 dưới đây.

Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tối đa là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian 01 năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.

**15.1. Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

Các loại chứng từ	Quyền lợi bảo hiểm Tử vong	Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai Nạn	Quyền lợi Thương tật do Tai Nạn
Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Manulife	✔	✔	✔
Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền)	✔	✔	
Giấy chứng nhận phẫu thuật (trong trường hợp yêu cầu quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng nêu tại Điều 1.2) của lần nằm viện/điều trị liên quan đến sự kiện bảo hiểm			✔
Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm	✔	✔	✔
Hồ sơ Tai Nạn: bản tường trình tai nạn, biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra do Công an cấp quận/huyện trở lên lập		✔	✔
Các bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Người Được Bảo Hiểm trên các chuyến bay thương mại hoặc các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng hoặc Tòa Nhà Công Cộng		✔	✔
Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/giấy tờ nhân thân của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm	✔	✔	

**15.2. Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

- a) Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Manulife sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.
- b) Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận nhưng không được chi trả trong thời gian quy định thì Manulife sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất tạm ứng từ hợp đồng bảo hiểm được công bố trên Website.





## Chương 5

# Phí bảo hiểm, các khoản phí

### Điều 16.

#### Phí bảo hiểm và phân bổ phí

##### 16.1. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm cần được thanh toán theo kỳ như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm hay không.

##### 16.2. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

Chi tiết vui lòng tham khảo Phụ lục 2: Phương thức phân bổ phí bảo hiểm.

##### 16.3. Quy định về Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm

Khoản phí bảo hiểm chỉ được chấp nhận là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm khi:

- Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn đã được đóng đầy đủ (chi tiết vui lòng tham khảo Phụ lục 2: Phương thức phân bổ phí bảo hiểm).
- Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa trong mỗi Năm Hợp Đồng không vượt quá 10 lần Phí Bảo

Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên, ngoại trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

- Nếu không có sự chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ các khoản phí được nêu tại Điều 18 của Hợp Đồng sẽ được phân bổ vào các Quỹ tương ứng theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất.
- Trong trường hợp Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được đóng trước khi kết thúc thời gian cân nhắc, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm chỉ được phân bổ sau khi kết thúc thời gian cân nhắc theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất, và khoản Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm này được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị được xác định tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.
- Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm phải được sự chấp thuận của Manulife.

### Điều 17.

#### Định kỳ đóng phí, thời hạn đóng phí, gia hạn đóng phí bảo hiểm và mất hiệu lực Hợp Đồng

##### 17.1. Định kỳ đóng phí

Định kỳ đóng phí có thể là hàng năm, nửa năm, quý hoặc tháng tùy theo quy định của Manulife.

##### 17.2. Thời hạn đóng phí

Thời hạn đóng phí bắt buộc là 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Sau đó, Bên Mua Bảo Hiểm có thể lựa chọn thời hạn đóng phí.

Lựa chọn đóng phí được quy định cụ thể trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

### 17.3. Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây, tùy vào trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên:
  - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản không được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; hoặc
  - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên nhưng có giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, dẫn đến Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.
- b) Từ Năm Hợp Đồng thứ 04: Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

### 17.4. Hợp Đồng mất hiệu lực

Hợp Đồng mất hiệu lực vào thời điểm kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm nếu:

- a) Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên:
  - Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản; hoặc
  - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên nhưng có giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, dẫn đến Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.
- b) Từ Năm Hợp Đồng thứ 04: Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian Hợp Đồng mất hiệu lực, không có bất kỳ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh cũng như không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

## Điều 18.

### Các khoản phí

#### 18.1. Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm như sau:

Năm Phí Bảo Hiểm (Năm)	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm
Năm 1	85%	2%
Năm 2	75%	
Năm 3	20%	
Năm 4-5	0%	1%
Từ Năm 06 trở đi	0%	

#### 18.2. Phí Quản Lý Hợp Đồng

- Phí Quản Lý Hợp Đồng hàng tháng được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được ưu tiên khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- Trong năm 2021, Phí Quản Lý Hợp Đồng là 37 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng và sẽ tự động tăng 02 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng mỗi

năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, mức điều chỉnh không vượt quá mức tối đa 60 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng.

- Nếu có sự thay đổi tăng Phí Quản Lý Hợp Đồng so với mức tối đa nêu trên, sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, Manulife sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.

#### 18.3. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro

- Trong khi Hợp Đồng còn hiệu lực, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng từ năm Hợp Đồng thứ 02 cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hiểm. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro sẽ được ưu tiên khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro thay đổi theo tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp tăng Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, Manulife sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.



#### 18.4. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm tính trên Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng và tùy thuộc vào Năm Phí Bảo Hiểm theo quy định tại bảng sau:

**Đối với Tài Khoản Cơ bản:**

Năm Phí Bảo Hiểm (Năm)	Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng
	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng
01	90%
02	80%
03	70%
04	45%
05	30%
06	15%
Từ Năm Phí Bảo Hiểm thứ 7 trở đi	0%

**Đối với Tài Khoản Đóng Thêm:** Miễn Phí Chấm Dứt Hợp Đồng.

**Ví dụ:** Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng của khách hàng là 10 triệu đồng. Khách hàng đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đầy đủ trong vòng 05 năm, sau đó dừng đóng phí. Đến Năm Hợp Đồng thứ 07, khách hàng yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Như vậy, tính đến thời điểm chấm dứt, khách hàng đóng phí đến Năm Phí Bảo Hiểm thứ 05. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng lúc này là 03 triệu đồng, được tính theo tỷ lệ là 30% tại Năm Phí Bảo Hiểm thứ 05.

#### 18.5. Phí Quản Lý Quỹ

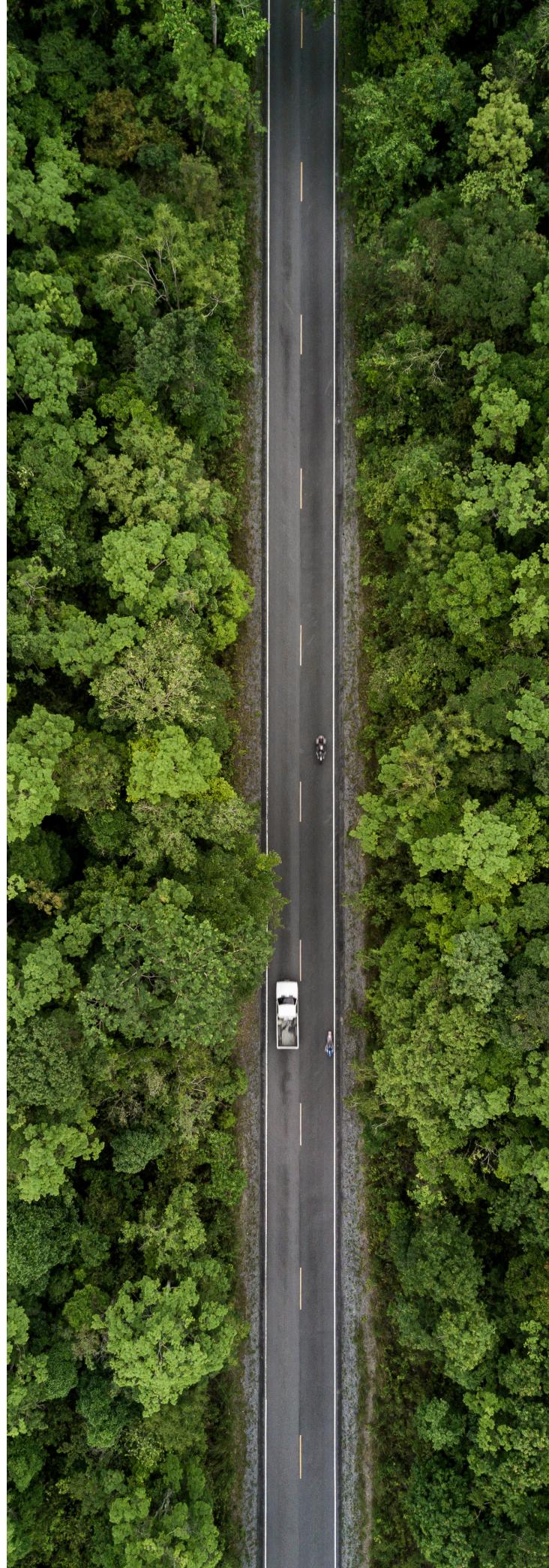
- Phí Quản Lý Quỹ được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ và được khấu trừ khi Manulife xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi ngày định giá. Phí Quản Lý Quỹ được quy định tại Phụ lục 3 của Hợp Đồng.
- Trong trường hợp tăng Phí Quản Lý Quỹ, sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, Manulife sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng mức phí mới.

#### 18.6. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản

Manulife không tính Phí Rút Giá Trị Tài Khoản với các yêu cầu Rút Quỹ từ Giá Trị Tài Khoản trong suốt thời hạn Hợp Đồng.

#### 18.7. Phí Chuyển Đổi Quỹ

Manulife không tính Phí Chuyển Đổi Quỹ với các yêu cầu chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị trong suốt thời hạn Hợp Đồng.







## Chương 6

# Quy định chung

### Điều 19.

#### Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin của Manulife

**19.1.** Manulife có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Manulife cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Manulife bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có).

**19.2.** Manulife không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo

hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.

- b) Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
  - Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
  - Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm (a) nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết Hợp Đồng.

### Điều 20.

#### Nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm

**20.1.** Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Manulife để Manulife đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có). Việc Manulife có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không được sử dụng làm lý do để miễn trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.

**20.2.** Manulife sẽ đơn phương chấm dứt hoặc không chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng hoặc (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điều 20.1 nêu trên mà nếu biết được những thông tin này Manulife đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này Manulife sẽ không giải quyết bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng hoặc sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, nếu như:

- a) Sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan trực tiếp đến thông tin kê khai không trung thực; hoặc
- b) Thông tin về Bệnh Có Sẵn, và/hoặc nghề nghiệp của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đã không được kê khai trung thực theo yêu cầu của Manulife.

Khi đó, Manulife sẽ hoàn trả Giá Trị Hoàn Lại xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife quyết định chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã khấu trừ các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán.

Tại thời điểm Manulife phát hiện hành vi gian dối (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm, bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Manulife sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ không phải là Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng, và Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ bị chấm dứt theo Điều 20.2 nêu trên mà Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, thì:

- Với Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ – Nhóm A: Manulife sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm rủi ro từ thời điểm Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ có hiệu lực đến thời điểm chấm dứt hiệu lực.
- Với Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ – Nhóm B: Manulife sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào theo quy định tại Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ và sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm khoản phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ này.

**20.3.** Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều 20.1 nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp Đồng theo quy định của Manulife tại từng thời điểm, Manulife vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy định của Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Manulife có thể thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có) theo quy định về thẩm định bảo hiểm.

## Điều 21.

### Trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính

**21.1.** Trong trường hợp kê khai sai Tuổi và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm, mà Tuổi đúng vẫn thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm, Manulife có thể tính toán và điều chỉnh lại khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ, Giá Trị Tài Khoản, Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc các khoản chi phí khác theo Tuổi đúng và/hoặc giới tính đúng phù hợp với quy định của Manulife tại từng thời điểm.

**21.2.** Nếu Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng, Manulife sẽ quyết định tùy theo các trường hợp sau:

- a) Hủy bỏ Hợp Đồng:

Trong trường hợp này, Manulife hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm:

#### Tổng của:

- Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng xác định dựa trên số lượng Đơn Vị Quỹ tại ngày Manulife quyết định hủy bỏ Hợp đồng và Giá Đơn Vị tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Manulife quyết định hủy bỏ Hợp Đồng; và

- Phí Ban Đầu, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng đã khấu trừ của Hợp Đồng và Phí Bảo Hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ (không có lãi) (nếu có);

#### Trừ đi:

- Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ) đã phát sinh và được Manulife chấp thuận chi trả (nếu có); trừ đi
- Chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có); trừ đi
- Nợ (nếu có).

- b) Hủy bỏ (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ:

Trong trường hợp này, Manulife hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm:

Phí Ban Đầu và Phí Bảo Hiểm Rủi Ro đã khấu trừ của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ bị hủy bỏ, sau khi trừ đi: (i) các quyền lợi bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ đã phát sinh và được Manulife chấp thuận chi trả (nếu có); và (ii) Nợ (nếu có).



## Điều 22.

### Miễn truy xét

**22.1.** Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi và/ hoặc giới tính như quy định tại Điều 21 hoặc cố ý cung cấp thông tin không trung thực hoặc không đầy đủ như được quy định tại Điều 20, trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và/ hoặc Người Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và chấp thuận bảo hiểm của Manulife sẽ không làm cho Hợp Đồng bị hủy bỏ nếu Hợp Đồng

đã có hiệu lực ít nhất 24 tháng kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

**22.2.** Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/ hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Manulife sẽ tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

## Điều 23.

### Chấm dứt Hợp Đồng

Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- Hợp Đồng mất hiệu lực theo quy định tại Điều 17.4 và không được khôi phục trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực; hoặc
- Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn; hoặc

- Người Được Bảo Hiểm không còn đáp ứng các điều kiện để trở thành Người Được Bảo Hiểm như được quy định của Hợp Đồng; hoặc
- Bên Mua Bảo Hiểm và/ hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Hợp Đồng dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
- Hợp Đồng đáo hạn.

## Điều 24.

### Giải quyết mâu thuẫn và tranh chấp

**24.1.** Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

**24.2.** Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Manulife có trụ sở chính để giải quyết.

**24.3.** Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành.



# Phụ lục 1

## Định nghĩa

**1.1. Manulife:** là Công ty TNHH Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

**1.2. Hợp Đồng:** là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Manulife, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Hợp Đồng bao gồm các tài liệu sau:

- a) Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm; và
- b) Trang Hợp Đồng; và
- c) Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính, Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) đã được Bộ Tài chính phê chuẩn; và
- d) (Các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có); và
- e) (Các) văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có).

**1.3. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm:** là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Manulife, trong đó ghi các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Manulife đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Manulife.

**1.4. Trang Hợp Đồng (Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm):** là một phần không tách rời của Hợp Đồng thể hiện một số chi tiết cụ thể của Hợp Đồng.

**1.5. Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng:** là văn bản do Manulife phát hành nhằm mục đích xác nhận các thay đổi có liên quan đến Hợp Đồng.

**1.6. Kế Hoạch Bảo Hiểm:** là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong Trang Hợp Đồng, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.7. Bên Mua Bảo Hiểm:** là (i) tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc (ii) cá nhân từ đủ 18 Tuổi trở lên, đang sinh sống tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; là người kê khai, ký tên trên đơn yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang

Hợp Đồng, hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.8. Người Được Bảo Hiểm:** là cá nhân mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của cá nhân đó là đối tượng được Manulife chấp nhận bảo hiểm, và được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng là Người Được Bảo Hiểm tương ứng với sản phẩm bảo hiểm chính.

Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ cụ thể, Người Được Bảo Hiểm phải:

- (i) còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm; và
- (ii) đang hiện diện tại Việt Nam; và
- (iii) trong độ Tuổi từ 01 tháng Tuổi đến 69 Tuổi.

**1.9. Người Thụ Hưởng:** là (các) cá nhân hoặc tổ chức được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm. Người Thụ Hưởng được ghi tên trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.10. Thời Hạn Hợp Đồng:** là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng khi Người Được Bảo Hiểm đạt tới tuổi 99.

Thời Hạn Hợp Đồng được ghi trên Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.11. Số Tiền Bảo Hiểm:** là số tiền Manulife chấp nhận bảo hiểm đối với sản phẩm bảo hiểm này và được ghi trên Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.12. Tuổi:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua trước (i) Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc (ii) Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.

**1.13. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ:** là các sản phẩm bảo hiểm có thể được gắn kèm sản phẩm bảo hiểm chính theo quy định của Manulife. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ được ghi rõ trong Trang Hợp Đồng hay (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.14. Tai Nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực,

một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn.

**1.15. Hành Vi Phạm Tội:** là các hành vi của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, hoặc Người Thu Hưởng gây ra nguy hiểm cho chính mình hoặc cho xã hội theo quy định tại Bộ luật hình sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và đã có phán quyết của tòa án có thẩm quyền về việc hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự.

**1.16. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ – Nhóm A:** là những Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ có hình thành giá trị tài khoản và khấu trừ phí bảo hiểm rủi ro.

**1.17. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ – Nhóm B:** là những Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ còn lại và không phải là Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ - Nhóm A.

#### **1.18. Ngày / Tháng / Năm**

**1.18.1. Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Manulife chấp thuận và phát hành theo hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.18.2. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng được dùng để xác định các Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng, các Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng, Năm Hợp Đồng, và Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng.

**1.18.3. Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng.

**1.18.4. Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng; trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.

**1.18.5. Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian một năm dương lịch kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng.

**1.18.6. Năm Phí Bảo Hiểm:** nghĩa là năm mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ.

**1.18.7. Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày cuối cùng

của Thời Hạn Hợp Đồng và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng nếu Hợp Đồng còn hiệu lực đến thời điểm đó.

**1.18.8. Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cần phải được đóng đầy đủ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

**1.18.9. Ngày Định Giá:** là ngày Manulife tiến hành việc xác định Giá Đơn Vị các Đơn Vị Quý.

**1.18.10. Ngày Định Giá Kế Tiếp:** là Ngày Định Giá ngay sau ngày phát sinh các sự kiện hoặc ngày Manulife nhận được các yêu cầu hợp lệ dẫn đến việc phải thực hiện các giao dịch mua hoặc bán các Đơn Vị Quý, tùy trường hợp.

**1.18.11. Ngày Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm:** là ngày Manulife nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định của hợp đồng bảo hiểm.

#### **1.19. Về phí bảo hiểm, chi phí và nợ:**

**1.19.1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho sản phẩm bảo hiểm chính. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được ghi trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Sau khi trừ đi Phí Ban Đầu và các loại phí liên quan (nếu có), Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được phân bổ vào Tài Khoản Cơ Bản, và sẽ được sử dụng để mua Đơn Vị Quý. Giá Đơn Vị Quý được xác định theo từng trường hợp cụ thể như sau:

- Kỳ đóng phí đầu tiên lúc nộp Đơn Yêu Cầu Bảo Hiểm: Giá Đơn Vị Quý được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- Các kỳ đóng phí còn lại: Giá Đơn Vị Quý được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Manulife chấp nhận giao dịch đóng phí.

**1.19.2. Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ:** là khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ. Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ được ghi trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.19.3. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ:** là tổng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) được ghi trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.19.4. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và tuân theo quy định của Manulife nêu tại Hợp Đồng. Sau khi trừ đi Phí Ban Đầu, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được phân bổ vào Tài Khoản Đóng Thêm, và sẽ



được sử dụng để mua Đơn Vị Quỹ. Giá Đơn Vị Quỹ được xác định theo từng trường hợp cụ thể như sau:

- Đóng phí trước khi kết thúc thời gian cân nhắc: Giá Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.
- Đóng phí sau khi kết thúc thời gian cân nhắc: Giá Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Manulife chấp nhận giao dịch đóng phí.

**1.19.5. Phí Ban Đầu:** là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào (các) Quỹ. Phí Ban Đầu được quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng.

**1.19.6. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của sản phẩm bảo hiểm chính. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng.

**1.19.7. Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Manulife thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng được quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng.

**1.19.8. Phí Quản Lý Quỹ:** được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ và được khấu trừ trước khi Manulife xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi ngày định giá. Phí Quản Lý Quỹ được quy định tại Phụ lục 3 của Hợp Đồng.

**1.19.9. Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng:** là khoản tiền được Manulife khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng bao gồm Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, và Phí Quản Lý Hợp Đồng.

**1.19.10. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi Hợp Đồng bị chấm dứt trước thời hạn. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng được quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng.

**1.19.11. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản được quy định tại Điều 18.

**1.19.12. Phí Chuyển Đổi Quỹ:** Phí chuyển đổi Quỹ là khoản phí Bên Mua Bảo Hiểm phải trả khi thực hiện quyền chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Phí Chuyển Đổi Quỹ được quy định tại Điều 18.

**1.19.13. Nợ:** là bất kỳ khoản phí, phí bảo hiểm, Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, hoặc khoản tiền nào

mà Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc phải thanh toán cho Manulife theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Manulife và sẽ được Manulife khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.

## 1.20. Về tài khoản và giá trị tài khoản:

**1.20.1. Quỹ Liên Kết Đơn Vị (“Quỹ”):** là (các) quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị. Quỹ được thiết lập tại từng thời điểm, được quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư được Manulife lựa chọn và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam.

**1.20.2. Tài Khoản Cơ Bản:** là tài khoản chứa các Đơn Vị Quỹ được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản.

**1.20.3. Tài Khoản Đóng Thêm:** là tài khoản chứa các Đơn Vị Quỹ được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

**1.20.4. Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản:** là giá trị của tổng các Đơn Vị Quỹ của Tài Khoản Cơ Bản được xác định theo Giá Đơn Vị vào Ngày Định Giá Kế Tiếp.

**1.20.5. Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm:** là giá trị của tổng các Đơn Vị Quỹ của Tài Khoản Đóng Thêm được xác định theo Giá Đơn Vị vào Ngày Định Giá Kế Tiếp.

**1.20.6. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** là tổng của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

**1.20.7. Giá Trị Hoàn Lại:** là số tiền Bên Mua Bảo Hiểm nhận được khi Hợp Đồng bị chấm dứt trước thời hạn. Giá Trị Hoàn Lại là Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Hợp Đồng bị chấm dứt trước thời hạn trừ đi Phí Chấm Dứt Hợp Đồng và các khoản Nợ (nếu có).

**1.20.8. Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ:** là tỷ lệ phân bổ các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã đóng và các khoản thưởng (nếu có) sau khi trừ các khoản phí liên quan (nếu có). Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ được thực hiện theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm.

**1.20.9. Đơn Vị Quỹ:** là tài sản của Quỹ Liên Kết Đơn Vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.

**1.20.10. Giá Đơn Vị:** là giá một Đơn Vị Quỹ. Giá Đơn Vị của các Quỹ khác nhau có thể khác nhau. Khi thực hiện giao dịch mua hoặc bán, Giá Đơn Vị bằng giá mua và giá bán.

**1.21. Phương Tiện Giao Thông Công Cộng:** là các phương tiện vận chuyển theo lịch trình thường xuyên, theo những tuyến đường đã được xác lập và dành cho các hành khách có mua vé, như: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa, tàu thủy chở

khách, phà chở khách, tàu điện và được vận hành bởi các đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách hợp pháp.

Phương Tiện Giao Thông Công Cộng không bao gồm taxi, máy bay tư nhân các loại, xe thuê, hoặc bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng cho mục đích đi lại cá nhân.

**1.22. Thang Máy:** nghĩa là thang máy được sử dụng cho mục đích vận chuyển hành khách, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng hoặc nhà riêng.

**1.23. Tòa Nhà Công Cộng:** bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, trường học, trung tâm y tế, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, các trung tâm thể thao, và trung tâm thương mại.

**1.24. Tình Trạng Thương Tật:** nghĩa là bất kỳ tình trạng nào được liệt kê dưới đây xảy ra đối với Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của Tai Nạn:

- a) Đối với tay/chân: tay/chân bị mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá chân trở lên;
- b) Đối với mắt hoặc tai: mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của thị lực hoặc thính lực;
- c) Đối với ngón chân hoặc ngón tay: bị cụt hoàn toàn tất cả các đốt của ngón;
- d) Đối với tiếng nói: mất hoàn toàn và vĩnh viễn tiếng nói, dẫn đến không nói được nên phải giao tiếp bằng chữ viết hoặc hình.

Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Việc chứng nhận bị liệt và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mất tiếng nói hoặc mù hoàn toàn phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

**1.25. Bệnh Có Sẵn:** nghĩa là tình trạng bệnh tật hoặc tổn thương của Người Được Bảo Hiểm đã được bác sĩ kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị trước (i) Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc (ii) ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, lấy ngày nào đến sau. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Người Được Bảo Hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Bệnh Có Sẵn.

**1.26. Cơ Sở Y Tế:** Là cơ sở khám chữa bệnh hợp pháp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước sở tại cấp giấy phép hoạt động. Cơ Sở Y Tế không phải là phòng mạch bác sĩ tư; không phải là nơi an dưỡng, dưỡng lão, spa, thẩm mỹ, massage, xông hơi, hay một cơ sở chữa trị dành riêng cho người nghiện rượu, ma túy, chất kích thích, người bị bệnh tâm thần và bệnh phong.

**1.27. Website:** là website [www.manulife.com.vn](http://www.manulife.com.vn), trang thông tin điện tử chính thức của Manulife



## Phụ lục 2

# Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

### A) Từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí đến hết thời gian gia hạn đóng phí

#### 1. Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên:

Nếu phí đóng vào đủ cho các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí đó. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu phí đóng vào không đủ cho các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại nếu không đủ đóng cho 01 kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Manulife (sau đây gọi là “Phí Treo”) cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:

- i. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
- ii. Sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ:
  - Tất cả Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ sẽ mất hiệu lực.
  - Manulife sẽ sử dụng Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) và rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu cần) để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn. Trong trường hợp tổng số phí nói trên không đủ để thanh toán Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, Hợp Đồng mất hiệu lực.

#### 2. Từ Năm Hợp Đồng thứ tư:

Nếu phí đóng vào đủ cho các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí đó. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu phí đóng vào không đủ cho các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu (nếu đủ). Phần phí bảo hiểm không đủ đóng cho 01 kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Manulife (Phí Treo) cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:

- i. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
- ii. Sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ thì tổng Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được tiếp tục phân bổ theo thứ tự sau:
  - Đóng phí cho những Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ – Nhóm B: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) được dùng để đóng cho phí Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ – Nhóm B còn thiếu. Nếu tổng các khoản phí trên không đủ, những Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ này sẽ bị mất hiệu lực.
  - Đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và phí Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ – Nhóm A đến hạn: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) còn lại sau khi đóng cho các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ – Nhóm B nêu trên (nếu có), được dùng để đóng cho từng kỳ phí còn thiếu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và phí Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ – Nhóm A.
  - Phần phí bảo hiểm còn lại sau khi đóng đủ cho các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Trong trường hợp không đủ để đóng cho các kỳ phí đến hạn, phí sẽ tiếp tục được giữ lại Phí Treo.



## **B) Từ thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí đến trước 15 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí**

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng từ thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí đến trước 15 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- a) Các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ còn thiếu (nếu có).
- b) Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tại năm hiện tại.

## **C) Trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí**

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- a) Các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ còn thiếu (nếu có).
- b) Nếu không có chỉ định khác đi của Bên Mua Bảo Hiểm, phí bảo hiểm còn lại sẽ tiếp tục được phân bổ theo thứ tự sau:
  - Phí Bảo Hiểm Định Kỳ của kỳ phí tiếp theo.
  - Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tại năm hiện tại.

### **Lưu ý:**

- Thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày theo quy định tại Điều 17.3.
- Việc phân bổ sẽ được thực hiện theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất, trừ trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định cụ thể khác bằng văn bản.
- Phần phí còn lại (nếu có) sau khi đã đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định sẽ được để lại Manulife như là Phí Treo. Phí Treo bao gồm trường hợp như nêu tại Mục A, là phần phí bảo hiểm còn lại nếu không đủ đóng cho 01 kỳ phí còn thiếu. Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Phí Treo tại bất kỳ thời điểm nào.
- Manulife có quyền, nhưng không có nghĩa vụ, gửi thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tuy nhiên, Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm vào hoặc trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm hay không.





# Phụ lục 3

## Thông tin Quỹ Liên Kết Đơn Vị

### 1. Danh Mục Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Tên Quỹ	Công Ty Quản Lý Quỹ
Quỹ Tăng Trưởng	Manulife
Quỹ Phát Triển	Manulife
Quỹ Cân Bằng	Manulife
Quỹ Ổn Định	Manulife
Quỹ Tích Lũy	Manulife
Quỹ Bảo Toàn	Manulife
Quỹ Hưng Thịnh 2035	Manulife
Quỹ Hưng Thịnh 2040	Manulife
Quỹ Hưng Thịnh 2045	Manulife
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom	Kỹ Thương
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom	Kỹ Thương
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom	Kỹ Thương

### 2. Phí Quản Lý Quỹ

Phí Quản Lý Quỹ áp dụng cho từng Quỹ được quy định như sau:

Loại Quỹ	Phí Quản Lý Quỹ
Quỹ Tăng Trưởng	2,50%
Quỹ Phát Triển	2,25%
Quỹ Cân Bằng	2,25%
Quỹ Ổn Định	1,75%
Quỹ Tích Lũy	1,50%
Quỹ Bảo Toàn	1,00%
Quỹ Hưng Thịnh 2035	2,00%
Quỹ Hưng Thịnh 2040	2,00%
Quỹ Hưng Thịnh 2045	2,00%
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom	2,50%
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom	1,50%
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom	1,00%

### 3. Thông Tin Các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Việc phân bổ tài sản đầu tư của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị có thể sai lệch so với tỷ lệ phân bổ mục tiêu nhưng cần đảm bảo mức sai lệch tối đa cho phép theo Luật quy định và sự sai lệch này phải là kết quả của việc tăng hay giảm giá trị thị trường của các tài sản đầu tư (sai lệch bị động) và những khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ.

#### 3.1. Quỹ Tăng Trưởng

Quỹ Tăng trưởng là quỹ liên kết đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

- Tăng trưởng vốn trong dài hạn
- Chấp nhận sự dao động lớn về giá trị các khoản đầu tư
- Đầu tư từ 70% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

#### 3.2. Quỹ Phát Triển

Quỹ Phát triển là quỹ liên kết đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động đáng kể về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn
- Chấp nhận sự dao động đáng kể về giá trị các khoản đầu tư
- Đầu tư từ 50% đến 80% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.



### 3.3. Quỹ Cân Bằng

Quỹ Cân bằng là quỹ liên kết đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những dao động vừa phải về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn
- Chấp nhận dao động vừa phải về giá trị các khoản đầu tư
- Đầu tư từ 40% đến 60% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

### 3.4. Quỹ Ổn Định

Quỹ Ổn Định được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn với độ rủi ro thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn
- Chấp nhận dao động vừa phải về giá trị các khoản đầu tư
- Đầu tư từ 10% đến 30% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

### 3.5. Quỹ Tích Lũy

Quỹ Tích Lũy là quỹ liên kết đơn vị được thiết kế để đem lại sự đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn
- Chấp nhận dao động không lớn về giá trị các khoản đầu tư
- Đầu tư từ 80% đến 100% vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam
- Phần còn lại được đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

### 3.6. Quỹ Bảo Toàn

Quỹ Bảo Toàn là quỹ liên kết đơn vị có độ rủi ro thấp, là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

- Mục tiêu bảo toàn vốn là quan trọng nhất
- Chấp nhận biến động nhỏ về giá trị đầu tư
- Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp từ 80% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu tại thị trường Việt Nam, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.





### 3.7. Quỹ Hưng Thịnh 2035 / 2040 / 2045

Các Quỹ Hưng Thịnh này được ra đời nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu tích lũy hưu trí. Các quỹ này được thiết kế với tỷ lệ phân bổ đầu tư thay đổi theo từng năm nhằm mục đích thay khách hàng tự động

cân đối độ rủi ro từ độ rủi ro cao (cổ phiếu) tại thời điểm phát hành (khi khách hàng mới tham gia) đến độ rủi ro thấp (công cụ lãi suất cố định / trái phiếu / công cụ thị trường tiền tệ) tại các năm mục tiêu 2035 / 2040 / 2045 (năm mục tiêu nghỉ hưu của khách hàng).

Năm	Tỷ lệ đầu tư tối đa (%)								
	Quỹ Hưng Thịnh 2035			Quỹ Hưng Thịnh 2040			Quỹ Hưng Thịnh 2045		
	CP (*)	CCLS/TP (**)	CCTTTT (***)	CP (*)	CCLS/TP (**)	CCTTTT (***)	CP (*)	CCLS/TP (**)	CCTTTT (***)
2021	75%	50%	10%	85%	40%	10%	90%	30%	10%
2022	74%	51%	10%	83%	43%	10%	89%	33%	10%
2023	73%	53%	10%	80%	45%	10%	88%	35%	10%
2024	71%	54%	10%	78%	48%	10%	86%	38%	10%
2025	70%	55%	10%	75%	50%	10%	85%	40%	10%
2026	70%	55%	10%	75%	50%	10%	85%	40%	10%
2027	66%	58%	11%	74%	51%	10%	83%	43%	10%
2028	63%	60%	13%	73%	53%	10%	80%	45%	10%
2029	59%	63%	14%	71%	54%	10%	78%	48%	10%
2030	55%	65%	15%	70%	55%	10%	75%	50%	10%
2031	55%	65%	15%	70%	55%	10%	75%	50%	10%
2032	53%	68%	19%	66%	58%	11%	74%	51%	10%
2033	50%	70%	23%	63%	60%	13%	73%	53%	10%
2034	48%	73%	26%	59%	63%	14%	71%	54%	10%
2035	45%	75%	30%	55%	65%	15%	70%	55%	10%
2036	45%	75%	30%	55%	65%	15%	70%	55%	10%
2037	44%	75%	30%	53%	68%	19%	66%	58%	11%
2038	43%	75%	30%	50%	70%	23%	63%	60%	13%
2039	41%	75%	30%	48%	73%	26%	59%	63%	14%
2040	40%	75%	30%	45%	75%	30%	55%	65%	15%
2041	40%	75%	30%	45%	75%	30%	55%	65%	15%
2042	39%	75%	30%	44%	75%	30%	53%	68%	19%
2043	38%	75%	30%	43%	75%	30%	50%	70%	23%
2044	36%	75%	30%	41%	75%	30%	48%	73%	26%
2045	35%	75%	30%	40%	75%	30%	45%	75%	30%
2046+	35%	75%	30%	40%	75%	30%	45%	75%	30%

(\*) CP: Danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu

(\*\*) CCLS/TP: Danh mục đầu tư tập trung vào Công cụ lãi suất cố định và Trái phiếu

(\*\*\*) CCTTTT: Danh mục đầu tư tập trung vào Công cụ thị trường tiền tệ

### 3.8. Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom là quỹ liên kết đơn vị nhằm tối đa hóa sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

- Tăng trưởng vốn trong dài hạn
- Chấp nhận sự dao động lớn về giá trị các khoản đầu tư
- Đầu tư từ 75% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

### 3.9. Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom là quỹ liên kết đơn vị được thiết kế để đem lại tỷ suất đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn
- Chấp nhận dao động không lớn về giá trị các khoản đầu tư
- Đầu tư từ 85% đến 100% vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam
- Phần còn lại được đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

### 3.10. Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom là quỹ liên kết đơn vị có độ rủi ro thấp hoặc là sự lựa chọn linh hoạt tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

- Mục tiêu tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn
- Chấp nhận biến động nhỏ về giá trị đầu tư
- Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp từ 85% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu tại thị trường Việt Nam, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

